

THÁI NGUYÊN VỚI CHIẾN DỊCH BIÊN GIỚI THU - ĐÔNG NĂM 1950

Đặng Văn Duy

Trường Đại học Khoa học - ĐH Thái Nguyên

TÓM TẮT

Thái Nguyên là địa bàn chiến lược quan trọng trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp 1945-1954 bởi đây là cửa ngõ của căn cứ địa Việt Bắc, nơi đặt các cơ quan đầu não của cuộc kháng chiến. Năm 1950, thực dân Pháp thực hiện kế hoạch đánh chiếm Thái Nguyên nhằm gây khó khăn cho cuộc kháng chiến của nhân dân ta và cứu nguy cho thất bại trên mặt trận biên giới Cao Bằng - Lạng Sơn. Tuy nhiên, quân và dân Thái Nguyên đã anh dũng phối hợp và trực tiếp chiến đấu để góp phần tạo nên thắng lợi vang dội trong chiến dịch Biên giới Thu - Đông năm 1950. Bài viết chủ yếu sử dụng phương pháp lịch sử, phân tích, tổng hợp... làm nổi bật vai trò của quân và dân Thái Nguyên đối với thắng lợi của chiến dịch Biên giới năm 1950. Kết quả của bài viết góp phần khẳng định vai trò quan trọng của “thủ đô kháng chiến” đối với thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Pháp (1945-1954).

Từ khóa: *Thái Nguyên; chiến dịch; Biên giới; Thu - Đông; năm 1950...*

Ngày nhận bài: 10/5/2019; Ngày hoàn thiện: 17/6/2019; Ngày duyệt đăng: 18/6/2019

THAINGUYEN PROVINCE WITH THE BORDER CAMPAIGN FROM AUTUMN TO WINTER IN 1950

Dang Van Duy

TNU - University of Sciences

ABSTRACT

Thainguyen province is an vital strategic position in the resistance war against French colonialism of Vietnamese between 1945 and 1954. Because it is the gateway of the Viebac revolutionary base, where the headquarters of the resistance war were located in. In 1950, the French colonialists conquered Thai Nguyen in order to make difficult for Vietnamese in their resistance war and save the defeat of French on battlefield at Caobang - Langson border. However, army and people in Thainguyen bravely fought with French to contribute to make a resounding victory of Vietnamese in the Border Campaign from autumn to winter in 1950. The article mainly uses historical, analytical, synthesized methods... highlighting the role of Thai Nguyen army and people in the victory of the Border Campaign in 1950. The results of the article contribute to confirming the important role of the “resistance capital” for the victory of the French resistance war (1945-1954).

Keywords: *Thainguyen; campaign; Border; Autumn - Winter; year 1950...*

Received: 10/5/2019; Revised: 17/6/2019; Approved: 18/6/2019

1. Mở đầu

Năm 1949, với âm mưu can thiệp vào cuộc chiến tranh Đông Dương, Mỹ giúp Pháp đề ra kế hoạch Rove, tăng cường hệ thống phòng ngự trên đường số 4 Lạng Sơn - Cao Bằng, thiết lập hành lang Đông - Tây (Hải Phòng - Hà Nội - Hòa Bình - Sơn La). Kế hoạch Rove làm cho căn cứ địa Việt Bắc - hậu phương chính của cuộc kháng chiến bị bao vây, cô lập. Tháng 6/1950, Ban Thường vụ Trung ương Đảng quyết định mở chiến dịch Biên giới (mật danh là chiến dịch Lê Hồng Phong II) nhằm *“tiêu diệt bộ phận quan trọng sinh lực địch; giải phóng một phần vùng biên giới, đánh thông đường liên lạc của ta với các nước xã hội chủ nghĩa; mở rộng và củng cố căn cứ địa Việt Bắc”* [1, tr. 83].

2. Quân dân Thái Nguyên chi viện cho chiến dịch Biên giới

Thực hiện nhiệm vụ trong chiến dịch Biên giới, Trung ương Đảng và Hồ Chủ tịch trao trọng trách cho Liên khu Việt Bắc là: giải phóng biên giới mở đường giao thông quan trọng với Trung Quốc và thế giới, đánh thông hành lang Đông - Tây để Nam và Bắc Bộ được thông suốt, mở rộng, củng cố căn cứ địa Việt Bắc. Đồng thời, trên khắp cả nước, các khu, các mặt trận khác phải ra sức thi đua giết giặc, lập công để tiêu diệt địch, kiềm chế địch, không cho chúng tiếp viện mặt trận Cao - Bắc - Lạng.

Thái Nguyên có vị trí, vai trò quan trọng với chiến dịch Biên giới bởi nằm trên tuyến đường quốc lộ 3 (Hà Nội - Cao Bằng), có tỉnh lộ 1B (Thái Nguyên - Lạng Sơn), tỉnh lộ số 13A (Thái Nguyên - Tuyên Quang). Đây là những tuyến đường vận tải quan trọng đối với mặt trận biên giới (Lạng Sơn - Cao Bằng). Nhận thức được vai trò của hậu phương đối với chiến dịch Biên giới, từ mùa hè năm 1950 quân và dân Thái Nguyên khẩn trương huy động nhân lực, vật lực phục vụ cho chiến dịch. Ngày 15/7/1950, Tỉnh ủy Thái Nguyên ra nghị quyết giao cho các huyện huy động

277 cán bộ, chiến sĩ, lực lượng vũ trang địa phương đi phục vụ chiến dịch trong thời gian 3 tháng. Thực hiện nghị quyết của Tỉnh ủy, các huyện đã huy động được 308 cán bộ, chiến sĩ (vượt chỉ tiêu 31 người), trong đó có 37 bộ đội địa phương và 93 đảng viên. Để đảm bảo giao thông, đáp ứng kịp thời yêu cầu vận chuyển lương thực, thực phẩm, vũ khí, phục vụ cho chiến dịch Biên giới, Đảng bộ Tỉnh phát động *“Chiến dịch sửa chữa, xây dựng cầu, đường lần thứ nhất”*, thu hút gần 50% cán bộ các cơ quan quân - dân - chính đảng trong tỉnh tham gia. Ban Chấp hành Tỉnh đoàn thanh niên tổ chức hai đội thanh niên xung phong, huy động trên 300 thanh niên biên chế thành các trung đội, tiểu đội, làm nhiệm vụ đảm bảo giao thông ở các tuyến trọng yếu. Công tác sửa đường ở phía Bắc được gấp rút đẩy mạnh với tinh thần *“Sửa chữa cầu, đường như đánh địch”*, nhân dân và lực lượng vũ trang Thái Nguyên đã đóng góp hàng vạn ngày công, đào, đắp hàng nghìn m³ đất, đá, sửa chữa và làm mới hàng chục cầu lớn, nhỏ. Mặc dù máy bay địch bắn phá dữ dội các trọng điểm Bến Tượng, cầu Gia Bảy (tháng 8/1950) nhưng ta vẫn đảm bảo được giao thông thông suốt trên các tuyến trọng yếu phục vụ cho chiến dịch Biên giới. Trên quốc lộ số 3, ô tô vận tải đi lại bình thường, trên 2 tỉnh lộ số 13A, 1B, xe cơ giới nhỏ và xe thô sơ vận chuyển an toàn. *“Chỉ tính riêng tháng 5/1950, Thái Nguyên đã huy động 3.100 người với 15.450 ngày công, chuyển 340 m³ đá, sửa 27 km đường, sửa chữa và làm mới 9 cây cầu”* [2, tr. 64].

Nhân dân Thái Nguyên hăng hái đóng góp tiền, của cho kháng chiến, phục vụ cho mặt trận Biên giới và sẵn sàng đánh giặc bảo vệ quê hương. Trong năm 1950, toàn tỉnh đã góp trên 3.000 tấn thóc và 5.190.108 đồng [3, tr.164]. Cùng với Việt Bắc, quân dân Thái Nguyên sôi nổi chuẩn bị cho chiến dịch lớn đầu tiên. Những con đường trên đất Thái Nguyên bị phá hoại trong những năm đầu kháng chiến đã được sửa chữa để đảm bảo

phục vụ vận chuyển bộ đội và vũ khí, hàng hóa phục vụ cho chiến dịch Biên giới. Đồng thời, một số địa phương trong tỉnh Thái Nguyên vốn là nơi đứng chân của nhiều đoàn quân chủ lực trước khi lên đường tham gia chiến dịch Biên giới như: Đại đoàn Quân Tiên phong (f308), Trung đoàn Bắc - Bắc (e36), Trung đoàn Sông Lô (e209). Ngày 28/8/1949, Trung đoàn Quân tiên phong thành lập tại Phú Lương - Thái Nguyên, sau một thời gian tác chiến ở các mặt trận sông Thao, sông Lô, quay trở về đất Thái Nguyên, để rồi từ đó ra đi làm nhiệm vụ giải phóng Biên giới.

Thực hiện Nghị quyết của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, đầu năm 1950, Ban Chỉ huy Tỉnh đội tổ chức đợt “*rèn cán, chỉnh quân*”, nâng cao trình độ kỹ thuật, chiến thuật của bộ đội địa phương, dân quân, du kích, đồng thời kiện toàn bộ máy lãnh đạo, chỉ huy cơ quan quân sự các cấp. Cán bộ, chiến sĩ bộ đội địa phương và dân quân, du kích đã cùng với bộ đội chủ lực hoàn thành xuất sắc cuộc diễn tập theo tình huống đánh địch tấn công lên Thái Nguyên. “*Các huyện mở 22 lớp huấn luyện cách đánh địa lôi cho lực lượng dân quân, du kích ở cơ sở. Hai huyện Đại Từ, Phổ Yên thành lập 37 trạm gác giao thông dọc Đường số 3 và Đường số 13A; toàn tỉnh đã phát triển thêm được 155 du kích, bổ sung 55 du kích vào bộ đội địa phương; đào 2.577 hố tác chiến, 173 hố mìn, địa lôi, đào mới 1.912 mét giao thông hào, làm mới 4.229 hầm trú ẩn; nhân dân đóng góp, lập quỹ tác chiến, ủng hộ bộ đội địa phương và dân quân, du kích được hơn 20.700 kg thóc, gạo và 48.437 đồng tiền mặt*” [2, tr. 263].

Phối hợp với Chiến dịch Biên giới, sẵn sàng đánh địch bảo vệ trung tâm căn cứ địa Việt Bắc, Tỉnh ủy, Ủy ban Kháng chiến - Hành chính tỉnh Thái Nguyên quyết định thành lập Ban Chỉ huy tác chiến ở cấp tỉnh và các huyện Phú Bình, Phổ Yên, Đồng Hỷ, Đại Từ, làm nhiệm vụ huy động lương thực, thực phẩm, xây dựng làng chiến đấu, phá hoại giao

thông, chặn bước tiến công của địch, thành phần gồm đại diện bộ đội chủ lực, lực lượng vũ trang địa phương và các ngành. Lực lượng vũ trang địa phương và nhân dân các huyện Phổ Yên, Đồng Hỷ, Phú Bình đã triệt để phá hoại cầu, đường, đập ụ, cản xe cơ giới của địch và lập làng chiến đấu. Cùng với các địa phương khác trong cả nước, quân và dân Thái Nguyên đã khẩn trương huy động nhân lực, vật lực đáp ứng nhu cầu của mặt trận biên giới. Trong điều kiện kinh tế còn khó khăn lại bị kẻ thù đánh phá nhưng với quyết tâm “quyết thắng trận này”, quân dân Thái Nguyên đã hoàn thành xuất sắc vai trò hậu phương, chi viện và phục vụ cho chiến dịch Biên giới.

3. Quân dân Thái Nguyên trực tiếp đánh bại cuộc hành quân “Phoque” trong chiến dịch Biên giới

Sáng ngày 16/9/1950, dưới sự chỉ huy trực tiếp của Tổng Tham mưu trưởng Hoàng Văn Thái, quân ta tấn công cụm cứ điểm Đông Khê trên đường số 4 mở màn cho chiến dịch Biên giới. Đến sáng ngày 18/9/1950, bộ đội ta đã tiêu diệt hoàn toàn cụm cứ điểm Đông Khê, làm rung chuyển hệ thống phòng ngự của địch trên đường số 4. Cùng với thắng lợi mở màn của bộ đội ta ở Đông Khê, ngày 18/9/1950, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Nguyên kịp thời phát động “*Tuần lễ giết giặc lập công*” trong toàn tỉnh. Được thắng lợi của mặt trận Đông Khê cổ vũ, phong trào thi đua góp công, góp của cho bộ đội đánh giặc diễn ra sôi nổi khắp toàn tỉnh. Đồng bào các dân tộc phấn khởi tham gia các cuộc vận động “*may áo gửi người chiến sĩ*”, “*bán thóc quân lương*”, ủng hộ bộ đội (gạo, tiền, quần áo, thuốc men...) và đi dân công phục vụ chiến trường.

Tại mặt trận Biên giới, quân Pháp ngày càng nguy ngập, Đông Khê bị diệt, Thất Khê bị uy hiếp, Cao Bằng bị cắt đường ứng cứu, lâm vào tình trạng cô lập. Trước nguy cơ bị tiêu diệt, Bộ chỉ huy quân đội Pháp ở Đông Dương phải quyết định rút khỏi Cao Bằng. Sau khi Tổng chỉ huy quân đội Pháp ở Đông Dương bí mật

thị sát Cao Bằng, Bộ chỉ huy Pháp liền bắt tay vào triển khai kế hoạch “*Hành quân kép*” trong đó vừa thực hiện rút quân khỏi Cao Bằng, Đông Khê, đồng thời mở cuộc hành quân mang mật danh “*Phoque*” (Hải Cẩu) tấn công lên Thái Nguyên.

Thực hiện cuộc hành quân “*Phoque*”, Pháp tập trung các tiểu đoàn dự bị chiến lược ở đồng bằng Bắc Bộ tấn công uy hiếp căn cứ địa Việt Bắc. Bộ chỉ huy quân Pháp ở Đông Dương hy vọng sẽ kéo được chủ lực ta về Thái Nguyên, cứu nguy được cho các binh đoàn đang bị đe dọa tiêu diệt, che giấu được thất bại trên mặt trận Biên giới, trấn an được dư luận, giữ được cửa ngõ của căn cứ địa Việt Bắc, ngăn chặn được sự chi viện của ta cho chiến trường biên giới thông qua các tuyến đường chiến lược trọng yếu (quốc lộ số 3, đường số 13A, đường số 1B). Theo Tổng chỉ huy quân đội Pháp, đồi Cao Bằng lấy Thái Nguyên là “rất tuyệt”.

Việc địch đánh lên Thái Nguyên đã nằm trong dự kiến của ta. Để đối phó với cuộc tiến công của địch, ngoài bộ đội địa phương và dân quân du kích của Thái Nguyên, còn có trung đoàn 246, trung đoàn 121 và các tiểu đoàn 64, 68, bộ đội chủ lực và bộ đội phòng không của Liên khu Việt Bắc. Lực lượng vũ trang các tỉnh Vĩnh Phúc, Bắc Giang cũng sẵn sàng phối hợp và chi viện chiến đấu. Ngày 29/9/1950, 6 tiểu đoàn địch với khoảng 3.000 quân có máy bay, tàu chiến yểm trợ bắt đầu tấn công Thái Nguyên theo 3 hướng. Hướng chính từ Đa Phúc theo quốc lộ số 3 đánh lên Phổ Yên. Hướng thứ 2 (có 3 ca nô và 10 tàu chiến) theo đường sông Cầu tiến lên Phú Bình. Hướng thứ 3 theo sườn Tam Đảo, vượt Đèo Nhe đánh sang Hợp Thành, Phúc Thuận (Phổ Yên) rồi kéo ra Thịnh Đức, Thịnh Đán (Đồng Hỷ). Cả 3 hướng đều nhằm đánh chiếm Thị xã Thái Nguyên.

Trên hướng sông Cầu, quân dân huyện Phú Bình đã bình tĩnh đánh địch ngay từ trận đầu. Khi địch tới bến Hà Châu đã bị đại đội 224 Phú Bình và du kích phục kích làm ca nô bị hư hỏng

nặng, 12 tên chết, 8 tên bị thương. Bọn địch đổ bộ lên bến Hà Châu theo đường số 19 hành quân lên Thái Nguyên. Bộ đội và du kích tiếp tục chặn đánh địch tại kè Đá Gân, Cầu Mây... gây cho chúng nhiều thiệt hại. Tại kè Đá Gân, ta diệt 45 tên. Ngày đầu tiên trên hướng Phú Bình, bộ đội và du kích đã loại khỏi vòng chiến đấu gần 100 tên địch [3, tr. 167].

Trên hướng quốc lộ số 3, đại đội 225 Phổ Yên do đại đội trưởng Quang Sóc chỉ huy đã liên tiếp chặn đánh địch ở Thanh Xuyên (Trung Thành), Thông Hạc (Nam Tiến), Ba Hàng (Đồng Tiến), làm tốc độ tiến công của giặc bị chậm lại. Sau đó, đại đội 225 vận động về vùng Thu Quang (Lợi Xá) để chặn địch từ hướng Vĩnh Yên vượt đèo Nhe sang Hợp Thành, Phúc Thuận, Bá Vân lên thị xã Thái Nguyên. Ngày 30/9/1950, đại đội phục kích chặn đánh địch ở bến Nít từ sáng đến chiều. Tối 30/9/1950, địch tập trung lực lượng ồ ạt tấn công vượt bến Nít sang xóm Đồng Cam (Lợi Xá) qua Bá Vân, Thịnh Đán lên Thái Nguyên. Đại đội 225 rút lên núi Đát Chọc, cũng có lực lượng sẵn sàng đánh địch đường không. Đại đội bố trí 2 đại liên, 1 trung liên do đồng chí Tân Lợi (trung đội trưởng) chỉ huy bắn máy bay.

Chiều 1/10/1950, giặc Pháp cho 27 máy bay lên bắn phá và thả 200 quân dù xuống sân bay Đồng Bầm. 16h chiều, 1 máy bay địch khi trở về đã tách đội hình bay dọc theo sông Công lao vào trận địa phòng không của đại đội 225. Trung đội trưởng Tân Lợi ra lệnh nổ súng, các loại súng của đại đội đã tập trung bắn vào máy bay. Máy bay trúng đạn, sau đó bị rơi tại cánh đồng Triều Lai, xã Trung Thành (Phổ Yên). Tại sân bay Đồng Bầm, quân dù đã phối hợp với 2 cánh quân từ Phổ Yên và Phú Bình lên chiếm sân bay Đồng Bầm, tràn qua cầu Gia Bầy và ngầm Bến Trượng, chiếm thị xã Thái Nguyên. Bọn địch chiếm giữ, củng cố nơi đóng quân ở các vị trí trọng yếu trong thị xã như núi Cô Kê, đồi Yên Ngựa, cầu Gia Bầy, chùa Phủ Liễn...

Chiếm được thị xã Thái Nguyên, thực dân Pháp huênh hoang tuyên bố: đã chiếm được

Thủ đô quân sự và chính trị của Việt Minh.

Từ ngày 2/10/1950, địch bắt đầu càn quét ra các vùng xung quanh và dựa vào bọn phản động tay sai định lập chính quyền tay sai ở một số làng, xã. Đảng bộ địa phương đã kịp thời vận động đồng bào thực hiện “*vườn không, nhà trống*”, bất hợp tác với địch. Âm mưu lập chính quyền tay sai của Pháp bị thất bại. Quân dân Thái Nguyên thực hiện chỉ thị “*luôn luôn bám sát tiêu diệt địch*” của Thường vụ Tỉnh ủy và chủ trương “*đuổi địch khỏi Thái Nguyên*” của Thường vụ Trung ương Đảng, trung đoàn 246 phối hợp với bộ đội địa phương và dân quân, du kích triển khai đánh địch tại nhiều nơi và ngày đêm quấy rối các vị trí đóng quân của chúng. Nhiều trận đánh do trung đoàn 246, các đại đội huyện Phổ Yên, Đại Từ, Đồng Hỷ và du kích tiến hành đã diễn ra ở Gia Sàng, Đồng Quang, Lưu Xá, Cầu Loàng, Thác Huống, Thịnh Đán, Làng Hà, An Khánh... diệt gần 200 tên, thu nhiều vũ khí và trang bị. Tại Cầu Loàng, một trung đội của đại đội 223 Đồng Hỷ phối hợp với một đơn vị của trung đoàn 246 phục kích tiêu diệt 100 tên, thu nhiều vũ khí. Bộ đội địa phương và du kích Phổ Yên vừa kiên quyết đập tan những mầm mống bạo loạn của bọn phản động và đánh địch 12 trận lớn nhỏ, diệt 36 tên, làm bị thương 52 tên. Tại Lưu Xá và Gia Sàng, đại đội 44 và tự vệ thị xã loại khỏi vòng chiến đấu 49 tên địch [3, tr. 169].

Cuộc hành quân “*Phoque*” đánh lên Thái Nguyên không cứu vãn nổi cho các binh đoàn của Pháp đang sa lầy trên mặt trận đường số 4. Chiều ngày 7/10/1950, Sác tông cùng toàn Ban tham mưu binh đoàn bị ta bắt gọn tại gần Đông Khê. Chiều 8/10/1950, Lopagior cùng các sĩ quan tham mưu của binh đoàn mang tên hiệp sĩ “*Baya*” cũng cùng chung số phận như Sác tông. Cánh quân Đờlabôm lên ứng cứu cho Đông Khê cũng vội vàng tháo chạy. Bị uy hiếp mạnh, ngày 10/10/1950, địch rút chạy khỏi Thất Khê. Giữa tháng 10/1950, quân Pháp ở Đồng Đăng, thị xã Lạng Sơn, Đình Lập rồi An Châu, Tiên Yên cũng lần lượt rút chạy. Hệ thống cứ điểm phòng tuyến

Đông Bắc mà Pháp cố công xây dựng, cũng cổ từ năm 1947 bị đập tan.

Quân Pháp ở mặt trận Biên giới bị đánh bại, cuộc hành quân “*Phoque*” đánh lên Thái Nguyên nhằm cứu nguy cho Cao Bằng đang đứng trước nguy cơ bị đập tan. Ngày 10/10/1950, Bộ chỉ huy Pháp buộc phải cho quân rút khỏi địa phận Thái Nguyên về Hà Nội. Trong gần nửa tháng chiến đấu trên mặt trận Thái Nguyên, bộ đội và du kích đã đánh trên 60 trận lớn nhỏ, loại khỏi vòng chiến 950 tên địch, bắn rơi một máy bay, làm hư hỏng nặng 3 ca nô, thu 160 súng các loại. Viên tư lệnh hành quân của quân Pháp ở Bắc Bộ thú nhận: “*Cuộc hành quân Phoque chẳng gây được phản ứng nào..., phải vứt bỏ tất cả mọi ảo tưởng về cuộc hành binh đã trở thành quá khứ vô ích này*” [3, tr. 170].

Đập tan cuộc hành quân “*Phoque*”, quân và dân Thái Nguyên đã tiêu diệt một bộ phận sinh lực địch, bảo vệ vững chắc hậu phương kháng chiến, làm thất bại kế hoạch lớn của Bộ chỉ huy quân đội Pháp ở Đông Dương. Âm mưu kéo chủ lực của ta từ Biên giới về Thái Nguyên hòng đỡ đòn cho mặt trận đường số 4 và ý đồ “*đổi Cao Bằng lấy Thái Nguyên*” hoàn toàn bị thất bại. Hành lang Đông - Tây bị chọc thủng, thế bao vây căn cứ địa Việt Bắc bị phá vỡ, đường liên hệ của ta giữa căn cứ địa Việt Bắc với đồng bằng Bắc bộ và quốc tế được khai thông. Thắng lợi này đã cổ vũ mạnh mẽ tinh thần kháng chiến của quân dân Thái Nguyên để tin tưởng và quyết tâm hoàn thành nhiệm vụ vẻ vang của “*thủ đô kháng chiến*”.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Lê Mậu Hãn (chủ biên), *Đại cương lịch sử Việt Nam tập III*, Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam, Hà Nội, 2009.
- [2]. Đảng Cộng sản Việt Nam, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên tập I (1936-1965)*, 2003.
- [3]. Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Bắc Thái, *Bắc Thái Lịch sử kháng chiến chống thực dân Pháp 1945-1954*, 1990.

